

BẢN TIN PHÁP LUẬT – TUẦN 02 & TUẦN 03 THÁNG 1 **(05/01/2026 – 17/01/2026)**

I. Lĩnh vực Đất đai – Bất động sản

- Nghị quyết 66.11/2026/NQ-CP** quy định xử lý khó khăn, vướng mắc về đấu giá quyền sử dụng đất trong trường hợp giao đất ở theo quy định của Luật Đất đai do Chính phủ ban hành và có hiệu lực ngày 06/01/2026.

Nội dung:

Nghị quyết quy định về tiền đặt trước tham gia đấu giá quyền sử dụng đất trong trường hợp giao đất ở cho cá nhân; xử lý vi phạm đối với người trúng đấu giá quyền sử dụng đất trong trường hợp giao đất ở vi phạm nghĩa vụ nộp tiền trúng đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai và pháp luật khác có liên quan.

Một số điểm mới đáng lưu ý:

- **Quy định rõ mức tiền đặt trước khi tham gia đấu giá đất ở:** Tiền đặt trước tham gia đấu giá quyền sử dụng đất ở cho cá nhân được xác định trong khung từ **10% đến 50% giá khởi điểm** của thửa đất. Việc quy định khung tỷ lệ linh hoạt cho phép địa phương căn cứ quy mô, giá trị khu đất và điều kiện thực tế để quyết định mức đặt trước phù hợp, bảo đảm trách nhiệm của người tham gia, vừa hạn chế tình trạng bỏ cọc sau đấu giá.
- **Xử lý nghiêm hành vi vi phạm nghĩa vụ nộp tiền trúng giá quyền sử dụng đất:** Người trúng đấu giá quyền sử dụng đất đối với trường hợp giao đất ở vi phạm nghĩa vụ nộp tiền trúng đấu giá quyền sử dụng đất dẫn đến quyết định công nhận kết quả đấu giá bị hủy, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm thì bị cấm tham gia đấu giá đối với quyền sử dụng đất trong trường hợp giao đất ở như sau:
 - + Từ 02 đến 05 năm đối với trường hợp người trúng đấu giá không nộp tiền trúng đấu giá;
 - + Từ 06 tháng đến 03 năm đối với trường hợp người trúng đấu giá không nộp đầy đủ tiền trúng đấu giá.

Nghị quyết được đánh giá là giải pháp điều chỉnh kịp thời, góp phần tháo gỡ các vướng mắc phát sinh trong thực tiễn đấu giá quyền sử dụng đất ở, tăng cường quản lý nhà nước về đất đai, bảo đảm kỷ cương, minh bạch và công bằng trên thị trường đất đai.

II. Lĩnh vực Hình sự

- Quyết định 33/QĐ-TTg năm 2026** về Chương trình phòng, chống mua bán người giai đoạn 2026-2030 và định hướng đến năm 2035 do Thủ tướng Chính phủ ban hành và có hiệu lực ngày 07/01/2026.

Nội dung:

Ban hành Quyết định số 33/QĐ-TTg kèm theo Chương trình phòng, chống mua bán người giai đoạn 2026–2030 và định hướng đến năm 2035, trên cơ sở Luật Phòng, chống mua bán người năm 2024 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Chương trình xác lập khuôn khổ chính sách tổng thể, dài hạn nhằm tăng cường phòng ngừa, đấu tranh, xử lý tội phạm mua bán người, góp phần bảo vệ quyền con người, giữ vững an ninh, trật tự và an ninh con người trong bối cảnh mới.

Một số điểm nổi bật:

- **Tiếp cận toàn diện, lấy nạn nhân làm trung tâm:** Chương trình nhấn mạnh nguyên tắc bảo vệ, hỗ trợ nạn nhân và người đang trong quá trình xác định là nạn nhân, bảo đảm bình đẳng giới, giữ bí mật thông tin, không kỳ thị, phân biệt đối xử; chú trọng các nhóm dễ bị tổn thương, đặc biệt là phụ nữ, trẻ em và người trở về từ các trung tâm lừa đảo trực tuyến.
- **Đẩy mạnh đấu tranh với tội phạm mua bán người trên không gian mạng:** Chương trình đặt trọng tâm rõ nét vào việc phòng, chống mua bán người sử dụng công nghệ cao, mạng xã hội, nền tảng số, trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn (Big Data); tăng cường giám sát, truy vết, xử lý các đường dây, tổ chức tội phạm xuyên quốc gia hoạt động trên không gian mạng..
- **Hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực thi:** Chương trình định hướng rà soát, sửa đổi quy định về tội phạm mua bán người trong Bộ luật Hình sự theo hướng phù hợp thực tiễn và tương thích với điều ước quốc tế; phát triển án lệ, hoàn thiện cơ chế phối hợp liên ngành trong điều tra, truy tố, xét xử vụ án mua bán người.
- **Tăng cường mở rộng hợp tác quốc tế:** Đẩy mạnh hợp tác song phương, đa phương trong điều tra, dẫn độ, tương trợ tư pháp hình sự; phối hợp triệt phá các đường dây mua bán người xuyên quốc gia; tăng cường kiểm soát dòng tài chính bất hợp pháp và phòng, chống rửa tiền liên quan đến tội phạm mua bán người.

Chương trình phòng, chống mua bán người giai đoạn 2026–2030, định hướng đến năm 2035 được kỳ vọng tạo bước chuyển mạnh mẽ trong công tác phòng, chống mua bán người, đáp ứng yêu cầu bảo vệ quyền con người, an ninh con người và trật tự, an toàn xã hội trong bối cảnh hội nhập quốc tế và chuyển đổi số sâu rộng.

III. Danh sách Luật có hiệu lực thi hành từ 01/01/2026

Bước sang năm 2026, hệ thống pháp luật có nhiều thay đổi quan trọng trong nhiều lĩnh vực. Từ ngày 01/01/2026, 26 Luật mới và luật sửa đổi chính thức có hiệu lực. Hãng luật MIBI đã tổng hợp danh sách các luật tiêu biểu để Quý doanh nghiệp và cá nhân chủ động rà soát, cập nhật và bảo đảm tuân thủ pháp luật.

1. Luật Địa chất và khoáng sản sửa đổi 2025, ban hành ngày 11/12/2025, có hiệu lực ngày 01/01/2026.
2. Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn sửa đổi 2025, ban hành ngày 11/12/2025, có hiệu lực ngày 01/01/2026.
3. Luật Năng lượng nguyên tử 2025, ban hành ngày 27/6/2025, có hiệu lực ngày 01/01/2026.
4. Luật Đường sắt, ban hành ngày 27/6/2025, có hiệu lực ngày 01/01/2026.
5. Luật Tham gia lực lượng giữ gìn hoà bình của Liên Hợp quốc 2025, ban hành ngày 26/6/2025, có hiệu lực ngày 01/01/2026.
6. Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả sửa đổi 2025, ban hành ngày 18/6/2025, có hiệu lực ngày 01/01/2026.
7. Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa sửa đổi 2025, ban hành ngày 18/6/2025, có hiệu lực ngày 01/01/2026.
8. Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật sửa đổi 2025, ban hành ngày 14/6/2025, có hiệu lực ngày 01/01/2026.
9. Luật Hóa chất 2025, ban hành ngày 14/6/2025, có hiệu lực ngày 01/01/2026.
10. Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt 2025, ban hành ngày 14/6/2025, có hiệu lực ngày 01/01/2026.
11. Luật Tư pháp người chưa thành niên 2024, ban hành ngày 30/11/2024, có hiệu lực ngày 01/01/2026.
12. Luật Quảng cáo sửa đổi 2025, ban hành ngày 16/6/2025, có hiệu lực ngày 01/01/2026.
13. Luật Thuế giá trị gia tăng sửa đổi 2025, ban hành ngày 11/12/2025, có hiệu lực ngày 01/01/2026.
14. Luật Tòa án chuyên biệt tại Trung tâm tài chính quốc tế 2025, ban hành ngày 11/12/2025, có hiệu lực ngày 01/01/2026.
15. Luật Thống kê sửa đổi 2025, ban hành ngày 10/12/2025, có hiệu lực ngày 01/01/2026.
16. Luật Công nghiệp quốc phòng, an ninh và động viên công nghiệp sửa đổi 2025, ban hành ngày 10/12/2025, có hiệu lực ngày 01/01/2026.
17. Luật Kinh doanh bảo hiểm sửa đổi 2025, ban hành ngày 10/12/2025, có hiệu lực ngày 01/01/2026.
18. Luật Giáo dục sửa đổi 2025, ban hành ngày 10/12/2025, có hiệu lực ngày 01/01/2026.
19. Luật Quản lý nợ công sửa đổi 2025, ban hành ngày 10/12/2025, có hiệu lực ngày 01/01/2026.

20. Luật Giáo dục nghề nghiệp sửa đổi 2025, ban hành ngày 10/12/2025, có hiệu lực ngày 01/01/2026.
21. Luật Giáo dục đại học sửa đổi 2025, ban hành ngày 10/12/2025, có hiệu lực ngày 01/01/2026.
22. Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân 2025, ban hành ngày 26/6/2025, có hiệu lực ngày 01/01/2026.
23. Luật Ngân sách Nhà nước 2025, ban hành ngày 18/6/2025, có hiệu lực ngày 01/01/2026.
24. Luật Điều ước quốc tế sửa đổi năm 2025, ban hành ngày 10/12/2025, có hiệu lực ngày 01/01/2026.
25. Luật Giá sửa đổi 2025, ban hành ngày 10/12/2025, có hiệu lực ngày 01/01/2026.
26. Luật Quản lý nợ công sửa đổi 2025, ban hành ngày 10/12/2025, có hiệu lực ngày 01/01/2026.
27. Luật Công nghiệp công nghệ số 2025, ban hành ngày 14/6/2025, có hiệu lực ngày 01/01/2026.